

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH PHONG**

Số: 01/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Phong, ngày 10 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã Thanh Phong năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH PHONG
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi một số điều Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ- HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Thanh Phong về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ chi ngân sách xã Thanh Phong năm 2022;

Biên bản thẩm định Quyết toán ngân sách xã Thanh Phong năm 2022 ngày 29/3/2023 giữa Phòng Tài chính - kế hoạch huyện và UBND xã Thanh Phong;

Xét tờ trình số: 35/TTr-UBND ngày 07/6/2023 của UBND xã Thanh Phong về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu NSNN, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 của xã Thanh Phong; Báo cáo thẩm tra số: 11/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế -xã hội Hội đồng xã Thanh Phong và ý kiến phát biểu của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã Thanh Phong tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn tờ trình số: 35/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của UBND xã về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán NSNN, thu, chi ngân sách xã năm 2022, với các nội dung chủ yếu sau:

A .Tổng thu ngân sách: 5.198.567.410 đồng.

1.Thu trên địa bàn..... 104.314.578 đồng.

1.1 Thu phí và lệ phí..... 15.176.500 đồng.

1.2. Thu từ quỹ đất công ích + hoa lợi công sản.....	44.037.000 đồng.
1.3. Thu đóng góp tự nguyện	0 đồng.
1.4. Thu khác	27.085.000 đồng.
1.5. Thuế CTN ngoài quốc doanh	2.147.298 đồng.
1.6. Lệ phí trước bạ.....	1.120.000 đồng.
1.7. Thuế SD đất phi nông nghiệp.....	184.000 đồng.
1.8. Tiền sử dụng đất.....	0 đồng.
1.9. Thuế thu nhập cá nhân.....	3.694.813 đồng.
1.10 Tiền thuê đất	652.400 đồng.
1.11 Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.217.567 đồng.
2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên.....	4.405.923.000 đồng.
2.1 Thu bổ sung cân đối	3.880.190.000 đồng.
2.2 Thu bổ sung có mục tiêu:.....	525.733.000 đồng.
3. Thu kết dư ngân sách	0 đồng.
4. Thu chuyển nguồn:.....	688.329.832 đồng.
B. Tổng chi ngân sách	5.198.567.410 đồng.
1. Chi đầu tư phát triển:	105.000.000 đồng.
2. Chi thường xuyên	4.601.093.410 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
1.1 Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội.....	57.657.572 đồng.
1.2 Sự nghiệp giáo dục	68.997.014 đồng.
1.3 SN thể dục thể thao	50.054.440 đồng.
1.4 SN phát thanh truyền hình	0 đồng.
1.5 SN môi trường.....	38.000.000 đồng.
1.6 Sự nghiệp kinh tế	163.030.000 đồng.
1.7 Sự nghiệp xã hội.....	36.200.000 đồng.
1.8 Chi quản lý nhà nước.....	2.657.054.374 đồng.
1.9 Kinh phí Đảng	642.275.999 đồng.
1.10. Mặt trận tổ quốc	277.603.403 đồng.
1.11. Đoàn Thanh niên CSHCM	152.659.323 đồng.

- 1.12. Hội phụ nữ 147.033.012 đồng.
 1.13. Hội nông dân.....161.722.116 đồng.
 1.14. Hội cựu chiến binh 148.806.157 đồng.
3. Chi chuyển nguồn năm sau..... 45.000.000 đồng.
4. Hoàn trả giữa các cấp ngân sách447.474.000 đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao cho UBND xã căn cứ Nghị quyết, các quy định của Pháp luật, thực hiện lưu trữ và công khai quyết toán theo quy định.

Giao cho thường trực HĐND, các ban của HĐND và các đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND xã khóa XXI nhiệm kỳ 2021-2026 nhất trí thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 10 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND – UBND huyện (b/c);
- Phòng tài chính kế hoạch huyện (b/c);
- Kho bạc nhà nước Như Xuân (b/c);
- MTTQ, đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- Các thôn, trường học, trạm y tế;
- Lưu: VT.



Lương Văn Quý

